

Bài 120: oăn, oắt

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng:

- Nhận biết các vần **oăn, oắt**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **oăn, oắt**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oăn, oắt**.
- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Cải xanh và chim sâu*.
- Viết đúng các vần, tiếng, từ: **oăn, oắt, tóc xoăn, chỗ ngoặt**.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực - phẩm chất:

a. Năng lực:

- Năng lực chung: Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn. Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.
- Năng lực đặc thù: HS phát triển về năng lực ngôn ngữ thông qua việc học sinh nghe hiểu và trình bày được yêu cầu nhiệm vụ học tập. HS phát triển về năng lực văn học thông qua bài tập đọc.

b. Phẩm chất:

- Hình thành phẩm chất yêu thiên nhiên và mọi vật xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Ti vi, máy tính
- Vở Bài tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Tiết 1

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|---|
| A. Hoạt động mở đầu 1. Ổn định tổ chức (1') 2. Kiểm tra bài cũ (5') - GV gọi HS đọc bài <i>Đeo chuông cổ mèo</i> ? Vì sao kẻ của chuột nhất không thực hiện được? - GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét | - HS đọc - HS nêu - HS nhận xét |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài (2') - GV: Hôm nay, các em sẽ được học vần mới, đó là vần oăn, oắt . 2. Chia sẻ và khám phá: (BT 1) 2.1. Dạy vần oăn (5') - GV viết bảng: oăn - GV phát âm ? Phân tích tiếng oăn? ? Đánh vần vần oăn? - GV chỉ hình, hỏi: ? Đây là hình ảnh gì? | - HS quan sát và lắng nghe - HS đọc oăn - HS phân tích - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp) - HS: tóc xoăn |

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV giải nghĩa - GV đọc từ khóa <p>? Trong từ tóc xoắn tiếng nào có vần oăn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mô hình tiếng <i>oăn</i> <p>2.2. Dạy vần oăt (5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết bảng: oăt - GV phát âm <p>? Phân tích tiếng oăt?</p> <p>? Đánh vần vần oăt?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa hình, hỏi: <p>? Đây là hình ảnh gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giải nghĩa - GV đọc từ khóa <p>? Trong từ chỗ ngoặt tiếng nào có vần oăt?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mô hình tiếng <i>ngoặt</i> <p>? Chúng ta vừa học vần mới nào?</p> <p>? Vần oăn vần oăt có điểm gì giống và khác nhau?</p> <p>? Tiếng mới nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn. <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.1. Mở rộng vốn từ (5') (BT 2: Tìm từ ngữ ứng với hình)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc yêu cầu - GV chỉ từng tiếng, từ - GV yêu cầu làm bài trong VBT. - Gọi HS báo cáo kết quả - GV chỉ từng hình. <p>3.2. Tập viết (15') (BT4 - Bảng con)</p> <p>a. Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp. <p>b. GV hướng dẫn HS viết</p> <p>* Vần oăn</p> <p>? Vần oăn được viết bằng những chữ nào?</p> <p>Nhận xét độ cao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem quy trình viết vần ương - GV viết mẫu: oăn <p>* Tiếng xoắn</p> <p>? Nhận xét độ cao các chữ trong tiếng xoắn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem quy trình viết - GV viết bảng <p>* oăt, ngoặt (tương tự)</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS tiếng xoắn có vần oăn - HS phát âm, phân tích, đánh vần <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc oăt - HS phân tích - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp) - HS: chỗ ngoặt <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS: tiếng ngoặt có vần oăt - HS phát âm, phân tích, đánh vần <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, nghe - HS đọc, cả lớp đọc. - HS làm bài trong VBT - HS báo cáo kết quả - Cả lớp nhắc lại <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: oăn, tóc xoắn, oăt, chỗ ngoặt <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS quan sát - HS viết bảng con |
|---|---|

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bảng * Củng cố, dặn dò (2') - GV nhận xét tiết học. - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần oăn, oắt - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần oăn, oắt - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. | |
|---|--|

Tiết 2

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|--|--|
| <p>* Ôn định tổ chức (1')</p> <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.3. Tập đọc (BT 3) (32')</p> <p>a. GV chỉ hình, giới thiệu bài <i>Cải xanh và chim sâu</i>: chim sâu bay trên vườn cải, những cây cải được vẽ nhân hóa.</p> <p>b. GV đọc mẫu.</p> <p>c. Luyện đọc từ ngữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau sáng sớm, lâu bầu, buồn bã, nào ngờ, oăn mình chống đỡ, ngoắt phải, ngoắt trái, rũ xuống, mềm oặt, thoăn thoắt và luyện đọc. - GV giải nghĩa: <i>lâu bầu, oăn mình, mềm oặt</i> <p>d. Luyện đọc câu</p> <p>? Bài đọc có mấy câu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ. <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu <p>e. GV tổ chức thi đọc 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia đoạn <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. <p>g. Tìm hiểu bài đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - GV chỉ từng ý trong sơ đồ - GV yêu cầu HS thực hành nói tiếp để hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện. <ul style="list-style-type: none"> - GV mời cả lớp đọc lại | <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, quan sát - HS nghe - HS quan sát, nghe và đọc - HS nghe - HS trả lời: 11 câu - Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp). - HS đọc (cá nhân, từng cặp). - HS đọc nối tiếp đoạn - Nhận xét - HS đọc cả bài - Cả lớp đọc cả bài - HS nghe - HS đọc - HS thực hiện - HS đọc kết quả - Cả lớp đọc |

| | |
|---|--------------|
| ? Qua bài đọc, em biết gì về chim sâu? - Gọi HS đọc cả 2 trang C. Củng cố, dặn dò (2') - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Dặn HS về nhà đọc cho người thân nghe | - HS trả lời |
|---|--------------|

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....